

(Chức danh này)

04

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập- Tự Do - Hạnh Phúc

Số: 4019 /2006/QĐ-UBND

Vũng Tàu, ngày 09 tháng 11 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Kế hoạch hành động bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm
đến năm 2010 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Pháp lệnh vệ sinh an toàn thực phẩm ngày 26/7/2003;

Căn cứ Quyết định số 43/2006/QĐ-TTg ngày 20/2/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm đến năm 2010;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại tờ trình số 1535/TT-YT ngày 17/10/2006 về việc phê duyệt kế hoạch hành động bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm đến năm 2010 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu,

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch hành động bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm đến năm 2010 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

(Ban hành kèm theo Quyết định này)

Điều 2. Ban Chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu có nhiệm vụ chỉ đạo, theo dõi, kiểm tra và đôn đốc các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thực hiện có hiệu quả công tác quản lý nhà nước về vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn toàn Tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND Tỉnh, Giám đốc các Sở: Y tế, Thương mại, Nông nghiệp-phát triển nông thôn, Giáo dục-đào tạo, Văn hoá-thông tin, Thủy sản, Công an Tỉnh, Kế hoạch-đầu tư, Tài chính, Khoa học-công nghệ, Thanh tra Tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự Tỉnh, Cục hải quan Tỉnh, Hội Chữ Thập đỏ Tỉnh, Ủy ban dân số gia đình và trẻ em, Hội Nông dân, Hội Liên hiệp phụ nữ, Chi cục thú y Tỉnh, Chi cục Quản lý thị trường; thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

-Như điều 4;

-VPCP, Vụ IV-VPCP;

-Bộ Y tế ;

-Bộ Tư pháp(Cục kiểm tra văn bản);

-TTr.TU; TTr HĐND Tỉnh ;

-Thành viên UBND Tỉnh ;

-UBMTTQ Tỉnh và các đoàn thể ;

-Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy ;

-Ban Pháp chế-HĐND Tỉnh;

-Ban VHXXH-HĐND Tỉnh ;

-Ban Kinh tế ngân sách-HĐND Tỉnh;

-Các Sở, Ban, ngành;

-Trung tâm Công báo Tỉnh;

-UBND các huyện, thị, thành phố;

-Báo BR-VT, Đài PTTH;

-Lưu :VT-TH

V3@1/11/2006

“Đề b/c”

“

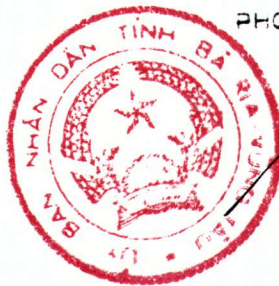
”

“

TM.UBND TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

107 CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



VÕ THÀNH KỲ

Vũng Tàu, ngày 09 tháng 11 năm 2006 *(Chữ ký và đóng dấu)*

KẾ HOẠCH
**Hành động bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm đến năm 2010 trên địa bàn
tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 4019 /2006/QĐ-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2006
của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu)*

I/ Mục tiêu:

1./ Mục tiêu chung:

Bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm (gọi tắt là VSATTP) phục vụ người tiêu dùng, góp phần bảo vệ sức khỏe nhân dân; phát triển kinh tế xã hội và đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế.

2./ Mục tiêu cụ thể:

Nâng cao nhận thức, thực hành VSATTP và ý thức trách nhiệm của người sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng thực phẩm. Phấn đấu đến năm 2010: 90% người sản xuất; 80% người kinh doanh thực phẩm; 100% người quản lý, lãnh đạo và 80% người tiêu dùng có hiểu biết đúng và thực hành đúng về VSATTP.

Tăng cường năng lực hệ thống tổ chức quản lý, thanh tra, kiểm nghiệm VSATTP từ Tỉnh đến huyện, thị xã, thành phố và các Sở, ban, ngành liên quan. Phấn đấu đến năm 2010: 100% cán bộ làm công tác quản lý và kiểm nghiệm VSATTP tại tuyến Tỉnh được đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao về chuyên môn nghiệp vụ; 90% cán bộ làm công tác VSATTP tuyến cơ sở (huyện, xã, phường, thị trấn) được tham dự các lớp đào tạo, bồi dưỡng các kiến thức và kỹ năng thực hành kiểm tra nhanh phát hiện ô nhiễm thực phẩm.

Phấn đấu đến năm 2010, 80% tiêu chuẩn về thực phẩm phù hợp với tiêu chuẩn thế giới.

Từng bước áp dụng hệ thống quản lý chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm theo hệ thống Phân tích mối nguy và kiểm soát điểm tới hạn (HACCP). Phấn đấu đến năm 2010, 100% các cơ sở sản xuất thực phẩm nguy cơ cao áp dụng HACCP.

Xây dựng chương trình phân tích và quản lý nguy cơ gây ô nhiễm thực phẩm, chủ động phòng ngừa ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm.

Thiết lập hệ thống kiểm soát ô nhiễm thực phẩm đồng bộ từ sản xuất đến lưu thông và giám sát ngộ độc thực phẩm. Phấn đấu đến năm 2010, mức tồn dư hóa chất và kháng sinh được phép sử dụng vượt quá giới hạn cho phép còn 1-3% tổng số mẫu thực phẩm được kiểm tra.

II./ Nội dung và giải pháp thực hiện:

1./ Tăng cường năng lực quản lý nhà nước và xây dựng hệ thống tổ chức quản lý VSATTP hiệu quả từ Tỉnh đến huyện, thị xã, thành phố .:

- Triển khai các hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về quản lý VSATTP đến các cơ sở sản xuất, chế biến, bảo quản, lưu thông và kinh doanh thực phẩm.
- củng cố và hoàn thiện hệ thống quản lý nhà nước về VSATTP bao gồm các bộ phận quản lý, kiểm nghiệm và thanh tra chuyên ngành VSATTP từ tuyến Tỉnh đến tuyến huyện, thị xã, thành phố và các ngành liên quan.
- Xây dựng và phát triển các vùng sản xuất thực phẩm an toàn.
- Tổ chức thực hiện các chính sách về khuyến khích đầu tư xây dựng cơ sở sản xuất, chế biến, bảo quản thực phẩm đảm bảo vệ sinh, an toàn; hỗ trợ chứng nhận sản phẩm và điều kiện sản xuất thực phẩm an toàn.

2./ Đẩy mạnh công tác thông tin và giáo dục truyền thông về vệ sinh an toàn thực phẩm (VSATTP) tại cộng đồng.

- Tăng cường tuyên truyền giáo dục, phổ biến kiến thức về VSATTP và các văn bản quy phạm pháp luật cho người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm.
- Xã hội hoá công tác giáo dục truyền thông VSATTP và phát triển đội ngũ cộng tác viên tuyên truyền VSATTP tại cơ sở để đến năm 2010, 100% huyện, thị, thành phố có tuyên truyền viên về VSATTP và 100% xã, phường, thị trấn có cộng tác viên tuyên truyền về VSATTP.

3./ Xây dựng và phát triển hệ thống kiểm nghiệm VSATTP tại Trung tâm y tế Dự Phòng tỉnh theo tiêu chuẩn Thực hành labo tốt (GLP) và chuẩn hoá phòng kiểm nghiệm theo tiêu chuẩn quốc tế (ISO/IEC 17025); xây dựng mạng thông tin về nhu cầu kiểm nghiệm và quản lý kết quả kiểm nghiệm.

4./ Đẩy mạnh công tác kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về VSATTP.

- Tăng cường các hoạt động kiểm tra, thanh tra VSATTP định kỳ và đột xuất tại các vùng nuôi, trồng tập trung, các cơ sở sản xuất, chế biến và kinh doanh thực phẩm.
- Định kỳ tổ chức lấy mẫu nguyên liệu sản xuất, mẫu thực phẩm để phân tích, đánh giá mức độ ô nhiễm sinh học và tồn dư hoá chất độc hại trong nông sản, thực phẩm.

- Kiểm soát vật tư phục vụ nông nghiệp, thủy sản; phụ gia thực phẩm, chất bảo quản và chất hỗ trợ chế biến; thực phẩm chức năng và các thực phẩm có nguy cơ cao.
- Tăng cường kiểm dịch và kiểm tra vệ sinh an toàn động vật sống và sản phẩm thực phẩm có nguồn gốc động vật tại các cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm và các chợ đầu mối.
- Kiểm tra thường xuyên tại các chợ đầu mối về nguồn gốc xuất xứ của thực phẩm thực vật (rau củ quả tươi) và sử dụng test nhanh để phát hiện tồn dư hoá chất độc hại trong thực phẩm.

5./ Tăng cường hoạt động liên ngành trong công tác bảo đảm VSATTP.

- Tăng cường các hoạt động phối hợp liên ngành trong hoạt động kiểm soát VSATTP và xây dựng các mô hình điểm bảo đảm VSATTP vận dụng nguyên tắc của các hệ thống quản lý tiên tiến, mở rộng áp dụng các mô hình trong các cơ sở sản xuất và cộng đồng.
- Hình thành tổ chức cấp chứng chỉ nông sản, sản phẩm thực phẩm an toàn; cơ sở sản xuất cung ứng thực phẩm an toàn.

6./ Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu và ứng dụng khoa học, kỹ thuật và công nghệ tiên tiến phục vụ công tác quản lý VSATTP.

- Tập trung nghiên cứu ảnh hưởng của VSATTP tới sức khỏe, đời sống kinh tế xã hội và nghiên cứu các phương pháp hạn chế các nguyên nhân gây ô nhiễm thực phẩm.

7./ Nâng cao mức đầu tư cho công tác VSATTP từ Tỉnh đến các huyện, thị xã, thành phố.

III./ Tiến độ thực hiện.

1./ Giai đoạn 1 (từ năm 2006 đến năm 2007):

- Triển khai các văn bản quy phạm pháp luật và tiêu chuẩn VSATTP;
- Xây dựng và phát triển mạng lưới quản lý VSATTP;
- Đẩy mạnh các hoạt động thông tin và giáo dục truyền thông về VSATTP trong cộng đồng;
- Thanh tra, kiểm tra phát hiện, xử lý các vi phạm pháp luật về VSATTP từ khâu sản xuất đến lưu thông trên thị trường;
- Quy hoạch và phát triển hệ thống kiểm nghiệm VSATTP, trước mắt là xây dựng phòng kiểm nghiệm về VSATTP.

2./ Giai đoạn 2 (từ năm 2008 đến năm 2010):

- Tiếp tục thực hiện các hoạt động, trong đó ưu tiên thực hiện các hoạt động kiểm soát ô nhiễm thực phẩm;

- Thiết lập hệ thống cảnh báo nhanh thực phẩm không an toàn, hệ thống giám sát ngộ độc thực phẩm và tham gia hệ thống khu vực và toàn quốc;
- Xây dựng các mô hình điểm và thực hiện kiểm soát ô nhiễm thực phẩm tại các mô hình;
- Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch đề ra.

IV./ Phân công tổ chức thực hiện :

1./ Ban chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh.

Chỉ đạo, theo dõi, kiểm tra và đôn đốc các ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thực hiện có hiệu quả kế hoạch hành động bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn toàn Tỉnh.

2./ Sở Y tế.

a) Chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố đề xuất các cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật, hướng dẫn thực hiện Pháp lệnh vệ sinh an toàn thực phẩm và Nghị định số 163/2004/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2004 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh vệ sinh an toàn thực phẩm.

b) Chủ trì, phối hợp với ngành Văn hoá-thông tin, Đài Phát thanh-truyền hình, Báo BR-VT và các Sở, ngành liên quan xây dựng chiến lược thông tin, truyền thông, giáo dục VSATTP, phối hợp với các tổ chức quần chúng, các ngành tại địa phương xây dựng mạng lưới cộng tác viên tuyên truyền VSATTP tại tuyến cơ sở.

c) Kiểm soát ô nhiễm vi sinh vật và tồn dư hoá chất trong thực phẩm lưu thông trên thị trường như: thực phẩm chức năng, thực phẩm có nguy cơ cao, thực phẩm nhập khẩu và phụ gia thực phẩm; thực phẩm sản xuất trong nước, thực phẩm trong và sau chế biến để tiêu dùng nội địa.

d) Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và công nghệ, sở Thương mại, sở Nông nghiệp-phát triển nông thôn, sở Thủy sản và các Sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố quy hoạch và phát triển hệ thống kiểm nghiệm bảo đảm vệ sinh thực phẩm trong phạm vi toàn Tỉnh.

đ) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan xây dựng hệ thống cảnh báo nhanh thực phẩm không an toàn và dự báo nguy cơ ô nhiễm thực phẩm; xây dựng hệ thống giám sát ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm; tiến hành kiểm tra, thanh tra VSATTP.

e) Giao cho Sở Y tế Chủ trì, phối hợp Sở Nội vụ, các ngành liên quan rà soát lại thực trạng đội ngũ công chức, viên chức làm công tác vệ sinh an toàn thực phẩm và đề xuất ý kiến trình UBND Tỉnh.

f) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan liên quan xây dựng một số mô hình bảo đảm VSATTP tại cộng đồng.

g) Triển khai kế hoạch hành động bảo đảm VSATTP hàng quý, năm theo kế hoạch, lĩnh vực chuyên môn và báo cáo về UBND Tỉnh, Bộ Y tế theo quy định.

3./ Sở Nông Nghiệp-phát triển nông thôn.

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai các văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản kỹ thuật có liên quan đến VSATTP trong sản xuất nông nghiệp; tham mưu UBND Tỉnh ban hành các văn bản quy phạm pháp luật bảo đảm VSATTP trong quá trình sản xuất nông sản thực phẩm.

b) Phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan liên quan xây dựng và trình UBND Tỉnh cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư xây dựng cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.

c) Kiểm tra vệ sinh thú y đối với nguyên liệu thức ăn chăn nuôi, thức ăn chăn nuôi có nguồn gốc động vật lưu thông trong nước.

d) Kiểm soát chất lượng vệ sinh an toàn thức ăn chăn nuôi và vật tư nông nghiệp lưu thông trong nước.

đ) Kiểm soát về dịch bệnh động vật, thực vật sống, giống cây trồng, vật nuôi lưu thông trong nước.

e) Kiểm soát vi sinh vật và hoá chất tồn dư trong nông sản thực phẩm trong quá trình sản xuất, sơ chế, bảo quản và vận chuyển.

g) Kiểm tra vệ sinh thú y, VSATTP trong chăn nuôi, kiểm soát giết mổ, kiểm dịch sản phẩm động vật tươi sống lưu thông trong nước, đến khâu vận chuyển để đưa ra thị trường tiêu thụ.

h) Chỉ đạo việc phát triển các vùng sản xuất nông sản an toàn (vùng rau, quả, vùng chăn nuôi an toàn...)

i) Tổ chức hướng dẫn, kiểm tra, việc áp dụng GAP trong sản xuất rau quả hàng hoá; GAHP trong các cơ sở chăn nuôi hàng hoá; HACCP, GMP, ISO trong chế biến, bảo quản rau quả; HACCP, GMP trong chế biến giết mổ.

j) Phối hợp với Sở Y Tế và các Sở, ngành liên quan tham gia hệ thống cảnh báo nhanh thực phẩm không an toàn.

4./ Sở Thủy sản.

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố đề xuất các cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật về vệ sinh an toàn thủy sản, kiểm soát dịch bệnh cho thủy sản và bảo vệ môi trường.

b) Kiểm soát về dịch bệnh động vật, thực vật thủy sản sống; ô nhiễm sinh học và tồn dư hoá chất đối với các sản phẩm thủy sản là thực phẩm tươi sống, đã qua chế biến, trong quá trình vận chuyển và xuất nhập khẩu.

c) Kiểm soát VSATTP thủy sản và sản phẩm thủy sản chế biến tiêu dùng nội địa trong quá trình chế biến, bảo quản, vận chuyển.

d) Kiểm soát chất lượng VSATTP thức ăn chăn nuôi và vật tư sản xuất thủy sản.

đ) Tổ chức kiểm tra và công nhận điều kiện đảm bảo VSAT các cơ sở chế biến/ sơ chế thủy sản theo phương thức thủ công; các cơ sở thu mua thủy sản, cơ sở làm sạch nhuyễn thể hai mảnh vỏ; các tàu cá; các cảng cá; các cơ sở nuôi thủy sản bán thâm canh, thâm canh, công nghiệp; các chợ bán buôn nguyên liệu thủy sản; các phương tiện cơ giới chuyên dùng để vận chuyển thủy sản; các cơ sở sản xuất, kinh doanh từ khai thác, nuôi trồng, bảo quản, chế biến thủy sản (bao gồm chương trình quản lý chất lượng theo GMP, GHP, SSOP, HACCP).

e) Phối hợp với Sở Y tế và các Sở, ngành liên quan tham gia hệ thống cảnh báo nhanh thực phẩm không an toàn.

5./ Sở Thương mại.

a) Sở Thương mại chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các Sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố kiểm tra, kiểm soát các hoạt động kinh doanh thực phẩm trên thị trường, đặc biệt là các nhóm thực phẩm có nguy cơ ô nhiễm cao; kiểm soát nhãn thực phẩm, thực phẩm giả.

b) Sở Thương mại chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các Sở, ngành liên quan kiến nghị, đề xuất các cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật, triển khai văn bản pháp luật quy định điều kiện kinh doanh dịch vụ ăn uống và kinh doanh dịch vụ thực phẩm tươi sống theo Pháp lệnh Vệ Sinh an toàn thực phẩm.

c) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn trong quản lý giết mổ tập trung và triển khai áp dụng GMP, HACCP tại các cơ sở giết mổ quy mô công nghiệp.

6./ Sở Khoa học và công nghệ.

a) Sở Khoa học và công nghệ chủ trì, phối hợp với các Sở: Y tế, Nông nghiệp và phát triển nông thôn và các Sở, ngành liên quan hướng dẫn áp dụng và phổ biến tiêu chuẩn về chất lượng, an toàn thực phẩm cho các loại sản phẩm thực phẩm.

b) Phối hợp với sở Y tế và các Sở, ngành liên quan quy hoạch và phát triển hệ thống kiểm nghiệm VSATTP trong phạm vi tỉnh.

7./ Sở Văn hoá-thông tin :

a) Phối hợp với Ban Tuyên giáo ủy, UB Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Tỉnh, các Sở, ngành liên quan để định hướng chỉ đạo công tác thông tin tuyên truyền về VSATTP trong ngành Văn hóa-thông tin và toàn xã hội.

b) Tăng cường tuyên truyền, giáo dục kiến thức pháp luật và kiến thức phổ thông về VSATTP cho các nhóm đối tượng.

c) Phối hợp với sở Y Tế, ngành có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố kiểm soát hoạt động quảng cáo thực phẩm.

8./ Sở Công nghiệp :

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan kiến nghị, đề xuất các cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật, hướng dẫn tham gia các hoạt động hội nhập quốc tế về quản lý, hài hoà tiêu chuẩn và pháp quy kỹ thuật về VSATTP đối với quá trình sản xuất của các cơ sở thực phẩm do ngành Công nghiệp quản lý.

b) Kiểm soát ô nhiễm vi sinh vật và tồn dư hoá chất trong quá trình chế biến thực phẩm thuộc ngành mình quản lý.

c) Phối hợp với Sở Y Tế hướng dẫn áp dụng GMP, HACCP tại các doanh nghiệp chế biến thực phẩm, đặc biệt là doanh nghiệp sản xuất, chế biến thực phẩm vừa và nhỏ.

d) Phát triển khoa học công nghệ sản xuất thực phẩm bảo đảm vệ sinh, an toàn.

đ) Phối hợp với Sở Y Tế và các Sở, ngành liên quan tham gia hệ thống cảnh báo nhanh thực phẩm không an toàn.

9./ Sở Kế hoạch -Đầu tư :

a) Kêu gọi nguồn đầu tư từ các dự án quốc tế về VSATTP, đặc biệt là hệ thống cảnh báo nhanh thực phẩm không an toàn và hệ thống kiểm nghiệm VSATTP.

b) Bảo đảm nguồn nhân lực cần thiết cho hoạt động của các chương trình VSATTP.

10./ Sở Tài chính :

a) Cân đối ngân sách địa phương và đề xuất kinh phí cho chương trình VSATTP .

b) Đôn đốc việc thanh toán, quyết toán kinh phí của sở Y tế và các ngành theo đúng quy định hiện hành.

11./ Sở Giáo Dục - Đào tạo :

-Phối hợp với Sở Y Tế và các Sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức tuyên truyền, giáo dục kiến thức VSATTP trong học sinh, sinh viên, trong hệ thống nhà trường từ mầm non đến đại học.

12./ Sở Tài Nguyên và môi trường :

Phối hợp với các Sở, ngành liên quan quản lý nguồn chất thải gây ô nhiễm môi trường, ô nhiễm thực phẩm và bảo đảm an toàn môi trường trồng trọt, chăn nuôi và môi trường sống.

13./ Công an Tỉnh :

a) Phối hợp với Sở thương mại, Sở Y tế và các Sở, ngành liên quan khác tăng cường kiểm tra việc thực hiện các quy định của Nhà Nước về VSATTP đối với dịch vụ kinh doanh thức ăn đường phố.

b) Phối hợp với các Sở, ngành liên quan kiểm tra điều kiện bảo đảm VSATTP của các phương tiện vận chuyển thực phẩm; kiểm soát thực phẩm giả, thực phẩm nhập lậu.

c) Tham gia giải quyết các sự kiện phát sinh về vệ sinh an toàn thực phẩm.

14./ Sở Nội vụ:

Phối hợp với sở Y tế nghiên cứu về việc tăng cường đủ lực lượng cán bộ có chuyên môn nghiệp vụ về quản lý, thanh tra, kiểm nghiệm VSATTP cho các Sở, Ngành liên quan theo quy định.

15./ Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố :

a) Phối hợp với các Sở, ngành liên quan chỉ đạo xây dựng chính sách quản lý VSATTP trên địa bàn và triển khai thực hiện các chương trình VSATTP tại địa phương.

b) Chịu trách nhiệm quản lý và chỉ đạo các hoạt động bảo đảm VSATTP trên địa bàn trong suốt quá trình sản xuất từ nuôi trồng, thu hái, đánh bắt, khai thác, giết mổ, chế biến, bảo quản vận chuyển đến khi thực phẩm tới tay người tiêu dùng; quản lý vệ sinh an toàn đối với thức ăn đường phố, chợ, khu du lịch, lễ hội.

c) Tuyên truyền giáo dục, hướng dẫn thực hiện thi hành các văn bản quy phạm pháp luật về VSATTP. Tổ chức kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các quy định pháp luật về VSATTP trên địa bàn.

d) Chỉ đạo các ban, ngành ở địa phương xây dựng vùng sản xuất, chế biến nông sản, thực phẩm an toàn, xây dựng các cơ sở giết mổ gia súc tập trung hợp vệ sinh, bảo vệ môi trường; xây dựng mô hình cộng đồng tham gia quản lý, giám sát việc đảm VSATTP tại địa phương.

16./ Đề nghị các tổ chức chính trị xã hội, các đoàn thể quần chúng và Hội nghề nghiệp :

Phối hợp với các Sở, Ngành liên quan và chính quyền các cấp tổ chức:

- a) Phổ biến kiến thức VSATTP cho hội viên và vận động cộng đồng cùng tham gia.
- b) Triển khai các hoạt động cụ thể góp phần bảo đảm VSATTP: xây dựng các mô hình cộng đồng tự giám sát VSATTP đối với cơ sở chế biến thực phẩm nhỏ, lẻ; xây dựng làng Văn hoá Sức khoẻ; xây dựng mô hình bảo đảm VSAT thực ăn đường phố.

V./ Kinh phí thực hiện.

-Hàng năm, Sở Y tế và các ngành liên quan phối hợp với Sở Kế hoạch-đầu tư, Sở Tài chính xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí thực hiện Kế Hoạch hành động theo quy định của Luật Ngân sách.

-Kinh phí thực hiện Kế hoạch hành động này bao gồm các nguồn chủ yếu sau: Ngân sách Trung ương, các dự án hợp tác quốc tế; ngân sách địa phương; đóng góp của doanh nghiệp sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm; các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng tàu đề nghị các Sở, ban ngành, đoàn thể, UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện kế hoạch này.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BR-VT

CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



VÕ THÀNH KỲ